

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HSST

Ngày 13-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông V Đình Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Đình Hoàng

2. Bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đại Bình - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại: Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh Th** (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1980 tại Gia Lai. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ xx, phường Tr, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957. Có chồng là Hà Thanh T, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2017).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/11/2022 cho đến nay.

Có mặt

Những người tham gia tố tụng:

1. Bị hại:

Ông Trần Dã V, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn xx, xã B, thành phố P, tỉnh

Gia Lai. Vắng mặt

2. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Đoàn Ngọc Ch, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn xx, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 306 đường P, Tổ xx, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Chị Dương Thị Yến Nh, sinh năm 1986. Địa chỉ: 557 đường N, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 6/2022, Nguyễn Thị Thanh Th có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng 01 lô đất vườn cà phê tại đường Ngô Sỹ Liên, thuộc Thôn xx, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau khi nhận chuyển nhượng đất, Th nhiều lần đến thăm vườn cà phê đều nhìn thấy có 01 con bò đực (giống bò cỏ Việt Nam) được thả rông trong vườn cà phê của Th và không có người trông coi.

Khoảng 18 giờ ngày 23/9/2022, Th rủ bạn là chị Nguyễn Thị Thanh H1 cùng đi thăm vườn cà phê. Khi đến nơi, chị H1 nhìn thấy có con bò đang bị cột trong vườn của Th nên hỏi là bò của ai thì Th xác nhận là của mình. Sáng ngày 24/9/2022, Th nảy sinh ý định bán con bò đang được cột trong vườn của mình để lấy tiền tiêu xài. Th gọi điện thoại cho chị Dương Thị Yến Nh và được chị Nh giới thiệu và cho Th số điện thoại của ông Đoàn Ngọc Ch là người làm nghề mổ bò để Th liên lạc bán bò. Th đã liên hệ với ông Ch để bán con bò nêu trên.

Đến khoảng 14 giờ ngày 24/9/2022, ông Ch điện thoại cho Th thì Th hướng dẫn ông Ch đến vườn cà phê của Th. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Th rủ và điều khiển xe mô tô biển số 81U1-182.xx chở chị H1 cùng đi đến vườn cà phê của Th để bán con bò cho ông Ch như đã hẹn. Khi đến vườn cà phê, Th thấy con bò nói trên đang được cột bằng dây dù ở bụi cây ven đường Ngô Sỹ Liên, cách vườn của Th khoảng 45,15m. Th đi đến mở dây và dắt con bò về cột vào gốc cà phê trong vườn của Th. Một lúc sau ông Ch đến, thì Th chỉ cho ông Ch xem con bò đang được Th cột ở gốc cây cà phê trong vườn của Th. Sau khi xem bò, ông Ch thoả thuận mua với giá 15.000.000 đồng và giao tiền cho Th nhận. Nhận tiền từ ông Ch

xong, Th điều khiển xe mô tô 81U1-182.xx chở Hoa đi về, còn ông Ch để lại bò và tiếp tục đi mua bò.

Đến 18 giờ cùng ngày, ông Ch quay lại vườn của Th để chở bò thì bị ông Trần Dã V là chủ bò phát hiện nên giữ lại. Sau đó, ông Ch và ông V đến Công an xã B, thành phố P trình báo sự việc.

Đến ngày 29/9/2022, Th đến Công an xã B đầu thú và khai nhận về hành vi chiếm đoạt con bò của ông V để bán cho ông Ch như nêu trên. Vụ việc sau đó được Công an xã B chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố P xử lý theo thẩm quyền.

Qua định giá, xác định con bò của ông Trần Dã V (bò đực 02 năm tuổi, màu vàng, cao 120cm, dài 170cm, giống bò Việt Nam) bị Nguyễn Thị Thanh Th chiếm đoạt vào ngày 24/9/2022, có trị giá 17.000.000 đồng. Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại con bò trên cho ông V. Sau khi được nhận lại bò bị chiếm đoạt, ông Trần Dã V không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Thị Thanh Th đã hoàn trả cho ông Đoàn Ngọc Ch số tiền 15.000.000 đồng, là tiền ông Ch đã chi ra để mua con bò mà Th chiếm đoạt của ông V và ông Ch không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Đối với xe mô tô biển số 81U1-182.xx và điện thoại di động, là phương tiện đi lại và liên lạc với ông Ch trong việc mua bán bò, Th đã bán các tài sản này cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) để lấy tiền hoàn trả cho ông Ch. Do vậy, Cơ quan điều tra không thu giữ được các tài sản này.

Bản cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 06-02-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng khai nhận các tình tiết liên quan như nội dung nêu trên và không ai có ý kiến hoặc yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt và không có yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
- Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50; các điểm i và s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th mức

án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 13/3/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th cho Ủy ban nhân dân phường Trà Bá, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về dân sự: Không.
- Về xử lý vật chứng: Không.
- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên công bố tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thấy hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo hiện nay đang khó khăn, đã ly hôn và trực tiếp nuôi 02 con nhỏ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo đã thực hiện hành vi như sau:

Nguyễn Thị Thanh Th biết tại đường Ngô Sỹ Liên, Thôn xx, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai gần lô đất vườn cà phê của Th có người dân thả 01 con bò và không trông coi. Sáng ngày 24/9/2022, Th nảy sinh ý định bán con bò này lấy tiền tiêu xài nên đã liên lạc với ông Đoàn Ngọc Ch để bán bò. Đến khoảng 14 giờ 30

phút ngày ngày 24/9/2022, Th đi cùng chị Nguyễn Thị Thanh H1 đến vườn cà phê của Th gặp ông Ch để bán bò. Khi gần đến vườn cà phê, Th thấy bò được cột ở bụi cây ven đường Ngô Sỹ Liên và không trông coi nên đã dắt con bò về cột vào gốc cà phê trong vườn của Th và bán con bò này cho ông Ch với giá 15.000.000 đồng. Th đã nhận tiền nhưng ông Ch không mang bò đi mà để bò tại vườn cà phê để tiếp tục đi mua bò. Đến 18 giờ cùng ngày, ông Ch quay lại để chở bò đi thì bị ông Trần Dã V là chủ bò phát hiện nên giữ lại nên cả hai đã trình báo sự việc đến Công an xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc bán bò của người khác nhằm mục đích lấy tiền nêu trên là vi phạm pháp luật và xâm phạm tài sản của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Ông Trần Dã V là chủ bò không biết được hành vi của Th khi bán bò nên đây là hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 17.000.000 đồng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng không gây thiệt hại về tài sản; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i và s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, sau khi thực hiện tội phạm, bị cáo đã đầu thú khai nhận hành vi của mình, đã hoàn trả cho ông Ch toàn bộ số tiền mua bò. Do đó, Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Ngay sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã tích cực hoàn trả toàn bộ số tiền có được từ việc phạm tội cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cho thấy bị cáo đã có sự ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Hiện bị

cáo đã ly hôn và trực tiếp nuôi hai con. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tại phiên tòa, bị cáo xác định đã bán chiếc điện thoại di động mà bị cáo sử dụng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không thu giữ được điện thoại này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về dân sự:

Không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50; các điểm h, i và s Khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 13/3/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th cho Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Khoản 2 Điều 135 và Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp. Pleiku;
- Công an tp. Pleiku;
- Chi cục THADS tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Vũ Đình Nguyên